

Số: 153 /QĐ - UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Kế hoạch số 406/KH-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 tại các cơ quan, địa phương sau đây:

- Các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Du lịch.

- Các địa phương: Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; cơ quan, địa phương được kiểm tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh; các Sở: XD, TNMT;
- Các Sở: KH&ĐT, NN&PTNT, DL;
- UBND: TP Huế, huyện Quảng Điền;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

Nguyễn Thanh Bình

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 (Ban hành kèm theo Quyết định số 153 /QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kiểm tra, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục.

b) Chủ động phòng, chống, ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

c) Phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Yêu cầu

a) Việc kiểm tra đảm bảo nguyên tắc: khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

b) Kết luận kiểm tra phải được đối tượng được kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chấp hành đầy đủ và đúng thời hạn. Các sai phạm, kiến nghị, yêu cầu trong kết luận kiểm tra phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng việc và tương ứng với tính chất, mức độ vi phạm.

Kết luận kiểm tra phải được thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ; xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch. Đồng thời, không gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, địa phương được kiểm tra.

II. CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC KIỂM TRA, ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN DỰ KIẾN KIỂM TRA, THỜI KỲ, THỜI HẠN KIỂM TRA

1. Cơ quan, địa phương được kiểm tra

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Du lịch;
- Ủy ban nhân dân thành phố Huế;
- Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền.

2. Địa điểm kiểm tra: Trụ sở các cơ quan, địa phương được kiểm tra.

3. Thời gian kiểm tra: Dự kiến tháng 5, 6 năm 2024.

4. Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.

5. Thời hạn kiểm tra: 05 ngày làm việc/cơ quan, địa phương được kiểm tra, kể từ ngày đoàn kiểm tra liên ngành công bố Quyết định kiểm tra. Trường hợp cần thiết thì có thể gia hạn thêm không quá 05 ngày làm việc.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ;

d) Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;

đ) Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;

e) Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia;

g) Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

2. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính:

a) Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ chuyên cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyên để xử phạt vi phạm hành chính;

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

d) Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;

đ) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;

e) Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;

g) Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Sở Tư pháp

- Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định kiểm tra, trong đó: Lãnh đạo Sở Tư pháp là Trưởng Đoàn kiểm tra; thành viên là cán bộ, công chức của Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành khác theo đề xuất của Sở Tư pháp và tổ chức hoạt động kiểm tra theo quy định.

- Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kết quả kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định không phù hợp hoặc có chồng chéo, mâu thuẫn trong thực tiễn công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra theo quy định tại Chương III Nghị định 19/2020/NĐ-CP ngày 12/2/2020 của Chính phủ về kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc và báo cáo việc thực hiện kế hoạch này theo quy định.

b) Các Sở, ngành liên quan

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền quản lý.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 của tỉnh khi có yêu cầu của Sở Tư pháp.

- Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kết quả kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.

c) Các cơ quan, địa phương được kiểm tra

- Báo cáo bằng văn bản các nội dung liên quan theo khoản 1, 2 mục III Kế hoạch này về Sở Tư pháp trước ngày **31/3/2024**; chuẩn bị hồ sơ xử phạt vi phạm

hành chính và tài liệu kiểm chứng về thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 để phục vụ cho việc kiểm tra;

- Bố trí thời gian, địa điểm làm việc và phân công cán bộ, công chức cung cấp các văn bản, thông tin, hồ sơ theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra. Phối hợp và tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra tại cơ quan, địa phương.

- Chấp hành kết luận kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của Đoàn kiểm tra.

- Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

- Báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra theo thời hạn ghi trong kết luận kiểm tra hoặc khi nhận được yêu cầu của người có thẩm quyền ban hành kết luận kiểm tra.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật năm 2024.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.